

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MẠNH YẾN

Đ/c: 9 Yết Kiêu TP. Hải Tân - TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

SĐT: *0374.116.906 Ms Yến



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

THỰC ĐƠN BÁN TRÚ TUẦN 35 NĂM HỌC 2024 - 2025

Từ ngày 19/05/2025 đến ngày 23/05/2025

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chính/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 2/19-05	1	Thịt băm rim hành	Thịt lợn mông vai	67	120,000	8,040			Chất đốt	1,000	
	2	Đậu xốt cà chua	Đậu phụ	55	32,000	1,760			Thuế	1,600	
			Cà chua	20	18,000	360			Nhân công	2,000	
	3	Canh rau cải nấu thịt	Rau cải	35	17,000	595					
			Thịt nạc xay	14	120,000	1,680					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	4.7	35,000	165					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chính/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 3/ 20-05	1	Tôm rang	Tôm biển	40	185,000	7,400			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng cút kho	Trứng cút bóc vỏ	35	80,000	2,800			Thuế	1,600	
	3	Canh bí ngô nấu thịt	Bí ngô	50	17,000	850			Nhân công	2,000	
			Thịt nạc	12	120,000	1,440					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	3.15	35,000	110					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chính/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 4/21-05	1	Thịt kho tàu	Thịt sấn mông vai	64	120,000	7,680			Chất đốt	1,000	
	2	Xúc xích rán	Xúc xích CP	30	90,000	2,700			Thuế	1,600	
	3	Canh bầu nấu thịt	Bầu	50	17,000	850			Nhân công	2,000	
			Thịt nạc xay	10	120,000	1,200					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	4.85	35,000	170					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000

Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 5/22-05	1	Giò lợn	Giò lợn	55	140,000	7,700			Chất đốt	1,000	
	2	Trứng gà ta kho	Trứng gà ta	34	80,000	2,720			Thuế	1,600	
	3	Canh bí xanh nấu thịt	Bí xanh	50	17,000	850			Nhân công	2,000	
			Thịt nạc xay	10	120,000	1,200					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	3.7	35,000	130					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000
Thứ/ngày	STT	Món ăn	Diễn giải	Định lượng(gr)	Đơn giá	Thành Tiền	TP Chín/HS	Kcalo	Chi phí phụ		TỔNG
Thứ 6/23-05	1	Cá lóc chiên	Cá rô phi phi lê	63	118,000	7,434			Chất đốt	1,000	
	2	Chả rım	Chả lợn	26	130,000	3,380			Thuế	1,600	
	3	Canh khoai tây nấu xương	Khoai tây	50	18,000	900			Nhân công	2,000	
			Xương lợn	10	80,000	800					
	4	Cơm trắng	Gạo tẻ	100	18,000	1,800					
	5		Rau thơm	2.45	35,000	86					
	6		Gia vị các loại	10	100,000	1,000					
		Tổng				15,400				4,600	20,000

Hiệu Trưởng Duyệt



Bùi Quý Hữu

Tổng tiền	99,999
5 ngày	5
thành tiền 1 suất	20,000

Người Lập Thực Đơn



Nguyễn Thị Hải Yến